# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết tại sao nên kiểm thử phần mềm? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Bởi phần mềm có khả năng có lỗi
* Để tìm hiểu về độ tin cậy của phần mềm
* Vì những lỗi có thể rất tốn kém hoặc thậm chí nguy hiểm
* Để tránh bị khách hàng khiếu kiện
* Để đứng vững trong kinh doanh

Trả lời đúng một ý được 20% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết Phần mềm thất bại có thể dẫn đến điều gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Mất tiền
* Mất thời gian
* Mất uy tín kinh doanh
* Chấn thương, chết người, phá sản

Trả lời đúng một ý được 25% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết khái niệm Error, Fault và Failure trong kiểm thử khác nhau gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Lỗi - Error: Hành động của con người tạo ra kết quả không chính xác
* Lỗi - Fault: Một bước, quy trình, định nghĩa dữ liệu không chính xác. Kết quả của một lỗi
* Thất bại - Failure: Hành vi sai lệnh yêu cầu người dùng hoặc đặc điểm kỹ thuật sản phẩm

Trả lời đúng một ý được 33% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết nguyên tắc kiểm thử cho thấy sự hiện diện của lỗi (present of defects) có đặc điểm gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Kiểm thử có thể cho thấy sự hiện diện của lỗi nhưng không thể chứng minh không có lỗi
* Kiểm thử giúp giảm các lỗi chưa được phát hiện, nhưng ngay cả khi không có lỗi nào được tìm thấy cũng không chứng minh được sản phẩm không có lỗi (it is not a proof of correctness)

Trả lời đúng một ý được 50% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết quy trình kiểm thử cơ bản gồm những bước nào? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Kế hoạch và kiểm soát
* Phân tích và thiết kế
* Triển khai và thực hiện
* Đánh giá và báo cáo

Trả lời đúng một ý được 25% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy liệt kê 4 cấp độ kiểm thử phổ biến? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Kiểm thử đơn vị (Unit testing)
* Kiểm thử thành phần (Component testing)
* Kiểm thử module (Module testing)
* Kiểm thử tích hợp (Integration testing)
* Kiểm thử hệ thống (System testing)
* Kiểm thử chấp nhận (Acceptance testing)

Trả lời đúng một ý được 25% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết quá trình Lập kế hoạch kiểm thử phải đáp ứng những vấn đề gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Hiểu yêu cầu sản phẩm và yêu cầu dự án nhằm mục đích kiểm tra hệ thống
* Xác định phạm vi kiểm thử
* Xác định phương pháp kiểm thử
* Xác định nguồn lực kiểm thử
* Lên lịch trình (schedule) cho các hoạt động kiểm thử.

Trả lời đúng một ý được 20% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết đầu vào để thực hiện kiểm thử (test execusion) gồm những gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Phần mềm/sản phẩm
* Các tình huống kiểm thử (Test case)
* Kịch bản kiểm thử (Test scrip)
* Dữ liệu kiểm thử (Test data)

Trả lời đúng một ý được 25% số điểm

# Câu hỏi tự luận

| Anh/Chị hãy cho biết đầu ra sau khi thực hiện kiểm thử (test execusion) gồm những gì? | | | ES |
| --- | --- | --- | --- |
| # |  |  |  |
|  | Câu hỏi |  |  |
| *Don't forget to include the deadline!* | | |  |

**Đáp án:**

* Danh sách lỗi
* Danh sách các vấn đề (issue)
* Biên bản ghi nhận việc kiểm thử (test log, test evidence)

Trả lời đúng một ý được 33% số điểm